TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Đ** TỈNH QUẢNG NAM Số:270/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Điện B, ngày 25 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 251/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019; giữa:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thúy P – Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn Phú Đ, xã Duy T, huyện D, tỉnh Quảng Nam

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T – Sinh năm: 1971

Địa chỉ: Thôn An T, xã Điện T, thị xã Đ, Quảng Nam

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Thúy P và ông Huỳnh Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy P và ông Huỳnh Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Có 01 con chung

Giao con Huỳnh Vũ Hoàng L, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2012 cho bà Võ Thị Thúy P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L thành niên (đủ 18 tuổi). Bà Võ Thị Thúy P không yêu cầu ông Huỳnh Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. (Cháu Huỳnh Vũ Hoàng L đang sống cùng với bà Võ Thị Thúy P và ông Huỳnh Văn T)

Ông Huỳnh Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Bà Võ Thị Thúy P tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002212 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ. Bà Võ Thị Thúy P được hoàn trả số tiền chênh lệch án phí là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TX Đ;
- THA DS TX Đ;
- UBND xã Điện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thái Điền

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38: **Thái Điền**

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của chồng và của vợ. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên, địa vị pháp lư trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).